

Kế hoạch phải được phân chia ra hai phần :

- Phần sản xuất chính là các công việc lao vụ trên đồng ruộng ;
- Phần sản xuất khác gồm các loại công việc, như vận chuyển, bơm nước, sửa chữa cho bên ngoài v.v...

Điều 20. — Kế hoạch tài vụ hàng năm của trạm bao gồm :

1. Kế hoạch khấu hao tài sản cố định,
2. Kế hoạch định mức vốn lưu động,
3. Kế hoạch kinh phí chuyên dùng và kinh phí sự nghiệp,
4. Kế hoạch tiêu thụ, lãi lỗ và trợ cấp giá,
5. Kế hoạch trích lập quỹ xí nghiệp,
6. Kế hoạch tín dụng,
7. Kế hoạch tổng hợp thu chi tài vụ.

Điều 21. — Công ty công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp xét, tổng hợp và trình Ủy ban Nông nghiệp tỉnh, thành phố duyệt kế hoạch sản xuất, kỹ thuật, tài vụ của các trạm có sự tham gia ý kiến của Ngân hàng Nhà nước. Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố phê chuẩn kế hoạch chung của ngành máy kéo trong tỉnh, thành phố.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. — Khi bắt đầu thực hiện bản quy định tạm thời này, các trạm cần :

1. Tiến hành kiểm kê tài sản và thanh lý tài sản theo chế độ hiện hành để xác định lại vốn cố định và vốn lưu động tự có.

Riêng đối với các khoản tiền do hợp tác xã nông nghiệp còn nợ lại trạm (không kể các khoản nợ của các đơn vị kinh tế khác) từ năm 1971 về trước, trạm được đề ra ngoài vốn lưu động tự có nhưng phải ghi chép đầy đủ vào sổ sách để tiếp tục theo dõi đòi cho hết nợ.

Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố có nhiệm vụ chỉ đạo các ngành có liên quan trong địa phương mình tiến hành đòi nợ cho xong trong 2 năm. Đòi nợ đến đâu, nộp vào ngân sách địa phương đến đấy.

Ủy ban Nông nghiệp trung ương quy định cụ thể những thủ tục và biện pháp thu hồi nợ, sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

2. Chấn chỉnh kiện toàn bộ máy tổ chức ; trước mắt cần kiện toàn bộ phận phụ trách kế hoạch, kế toán, tài vụ, thống kê.

Điều 23. — Căn cứ những quy định trên đây, mỗi Bộ trong phạm vi trách nhiệm của mình, hướng dẫn cụ thể thêm về :

1. Việc lập kế hoạch và hạch toán giá thành ;
2. Việc lập kế hoạch thu chi tài vụ ;
3. Việc khấu hao tài sản cố định ;

4. Việc ký kết hợp đồng kinh tế và bàn giao công việc hoàn thành giữa trạm và hợp tác xã nông nghiệp ;

5. Việc cấp phát của Ngân sách Nhà nước và việc cho vay của Ngân hàng Nhà nước ;

6. Việc ấn định tiêu chuẩn kỹ thuật công việc sửa chữa và giá sản xuất phụ tùng và sửa chữa cho bên ngoài ;

7. Hạch toán ban đầu, hạch toán kế hoạch và báo biểu.

Điều 24. — Các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố có trạm máy kéo chịu trách nhiệm thi hành bản quy định này.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính Thủ trưởng	K.T. Chủ nhiệm Ủy ban Nông nghiệp trung ương Phó chủ nhiệm thường trực
--	--

TRỊNH VĂN BÌNH NGHIÊM XUÂN YÊM

K.T. Tổng giám đốc Ngân hàng
Nhà nước Việt-Nam
Phó tổng giám đốc
ĐINH VĂN BÂY

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH — QUỐC PHÒNG

THÔNG TƯ liên bộ số 20-TT-LB
ngày 13-12-1972 hướng dẫn thi hành
một số điểm về chế độ đãi ngộ dân
quan tự vệ, quân nhân dự bị trong
huấn luyện quân sự, chiến đấu
và phục vụ chiến đấu.

Căn cứ nghị định số 62-CP ngày 7-4-1972 của Hội đồng Chính phủ và chỉ thị số 198-TTg ngày 16-7-1971 của Thủ tướng về chế độ đãi ngộ dân quân tự vệ, quân nhân dự bị ở nông thôn, đường phố và ở các đơn vị cơ sở của Nhà nước khi làm nhiệm vụ huấn luyện quân sự, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng hướng dẫn một số điểm cụ thể để thi hành như sau.

I. MẤY QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC CẦN NẮM VỮNG TRONG KHI THỰC HIỆN

Đề thực hiện đúng tinh thần của thông tư, các ngành, các cấp cần nắm vững những quan điểm, nguyên tắc dưới đây :

— Nắm vững quan điểm chiến tranh nhân dân động viên nghĩa vụ bảo vệ địa phương, bảo vệ Tổ quốc, phát huy cao độ tinh thần tự lực của

09671578

www.ThuVienPhapLuat.com

nhân dân, kết hợp với sự giúp đỡ của Nhà nước, tránh ý lại ;

— Đảm bảo vừa động viên khuyến khích được dân quân tự vệ, quân nhân dự bị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ quân sự, vừa phù hợp với khả năng của Ngân sách địa phương và Ngân sách Nhà nước ;

— Tính toán chặt chẽ trong việc tổ chức, huy động, sử dụng dân quân tự vệ, quân nhân dự bị ; triệt để tiết kiệm thời gian, sức lực, tiền của nhân dân và Nhà nước.

II. BẢO ĐẢM TRỢ CẤP, PHỤ CẤP VÀ TRANG PHỤC

A. Đối với cán bộ và chiến sĩ dân quân tự vệ, quân nhân dự bị ở nông thôn, đường phố, (những người không thuộc biên chế của Nhà nước):

1. Trợ cấp khi đi huấn luyện.

Những người đi dự lớp huấn luyện quân sự tập trung và động viên thực tập do Ban chỉ huy quân sự cấp huyện (hoặc tương đương) trở lên mở và quản lý theo kế hoạch của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ tư lệnh thành phố, **được trợ cấp mỗi người mỗi ngày 0đ70.**

2. Trợ cấp khi làm nhiệm vụ trực chiến, chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

a) Trường hợp làm nhiệm vụ ngắn ngày.

Những người được Ban chỉ huy quân sự huyện hoặc Ủy ban hành chính huyện và cấp tương đương điều động đi làm nhiệm vụ trực chiến, chiến đấu, phục vụ chiến đấu **được trợ cấp mỗi ngày mỗi người 0đ80.** Riêng các tỉnh Nghệ-an, Hà-tĩnh, Quảng-bình, khu vực Vĩnh-linh và các huyện vùng rẻo cao **mỗi người được trợ cấp mỗi ngày 0đ90**

Nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu gồm có : đánh máy bay, đánh tàu chiến ; đánh địch biệt kích, tập kích ; truy lùng biệt kích thồ phi, truy lùng bắt giặc lái ; quan sát báo động, quan sát đánh dấu và rà phá thủy lôi, bom ; trinh sát và dò tìm đường vòng tránh, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện đi qua khu vực địch đánh ; canh gác địch, áp giải địch, đào đắp công sự ; tiếp tế ; tải thương, cấp cứu khắc phục hậu quả địch đánh phá ; vận chuyển vũ khí, sửa chữa bảo quản vũ khí, giao thông liên lạc hỏa tốc, ứng cứu giao thông vận tải quân sự, làm đường quân sự, sửa chữa sân bay v.v...

b) Trường hợp làm nhiệm vụ từ một tháng trở lên.

Những người được điều động đi làm nhiệm vụ từ một tháng trở lên, những người trong đơn vị dân quân tự vệ tập trung, tổ chức theo kế hoạch của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ tư lệnh thành phố để làm nhiệm vụ dài ngày và được

Bộ tư lệnh quân khu duyệt y thì **được trợ cấp mỗi người, mỗi ngày 0đ90** — riêng từ Nghệ-an trở vào và các huyện vùng rẻo cao mỗi người **được trợ cấp mỗi ngày 1đ.**

Về mặc, những người làm nhiệm vụ từ 3 tháng đến dưới 6 tháng được trợ cấp 2m vải ; từ 6 tháng đến 9 tháng được cấp một bộ quần áo ; từ 9 tháng đến một năm được cấp hai bộ quần áo, một mũ cứng, một đôi dép lốp hoặc một đôi giày vải.

c) Trường hợp làm nhiệm vụ tại chỗ.

Dân quân tự vệ, quân nhân dự bị được Ủy ban hành chính xã, khu phố điều động đi làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại chỗ mà phải thoát ly sản xuất được trợ cấp mỗi người, mỗi ngày 0đ50, do Ngân sách xã, khu phố đài thọ. Những xã ít nguồn thu, ngân sách xã không đủ bảo đảm thì Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố xét trợ cấp thêm.

3. Công tác phí.

Dân quân tự vệ, quân nhân dự bị đi công tác lẻ để làm nhiệm vụ huấn luyện, chiến đấu, phục vụ chiến đấu được hưởng công tác phí như cán bộ xã đi công tác, một ngày 0đ80, nửa ngày 0đ40, và được thanh toán tiền tàu xe nếu có.

B. Đối với tự vệ, quân nhân dự bị trong các ngành, các đơn vị cơ sở của Nhà nước.

a) Tự vệ, quân nhân dự bị là công nhân viên chức trong các ngành, các đơn vị cơ sở của Nhà nước được điều động đi làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu và huấn luyện quân sự được tính vào thời gian sản xuất theo quy định trong chỉ thị số 198-TTg thì được hưởng nguyên lương và phụ cấp theo chế độ hiện hành.

b) Tự vệ làm nhiệm vụ từ 1 tháng đến dưới 6 tháng thì được mượn quần áo lao động, nếu không có quần áo lao động thì làm nhiệm vụ từ 3 tháng trở lên được cấp 2 m vải ; đủ 6 tháng đến dưới 9 tháng thì được cấp một bộ quần áo tương đương áo quần lao động của công nhân ; từ 9 tháng đến một năm thì được cấp thêm một mũ cứng, một đôi dép lốp hoặc một đôi giày vải.

c) Về công tác phí được hưởng theo chế độ hiện hành như đối với cán bộ, công nhân viên đi công tác.

III. BẢO ĐẢM PHƯƠNG TIỆN TRANG BỊ CHO CÁC TRẬN ĐỊA TRỰC CHIẾN, CÁC ĐƠN VỊ DÂN QUÂN TỰ VỆ TẬP TRUNG, CÁC TRẠM QUAN SÁT THƯỜNG XUYÊN

Trước hết, dân quân tự vệ, quân nhân dự bị khi đi làm nhiệm vụ cần phải cố gắng phát huy tinh thần tự túc, tự giải quyết lấy những trang

bị cần thiết. Ngoài ra, đề giải quyết những trường hợp thiếu thốn, các đơn vị dân quân tự vệ tập trung, các trận địa trực chiến, các trạm gác, trạm quan sát của dân quân tự vệ thành lập theo kế hoạch của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ tư lệnh thành phố và được Bộ tư lệnh quân khu duyệt y thì tùy theo số người trong biên chế của từng đơn vị, từng trận địa, (đối với trạm gác thì tính mỗi trạm từ 10 đến 12 người) mà được mua sắm dần các phương tiện, trang bị như sau để dân quân tự vệ luân phiên mượn làm nhiệm vụ.

a) Chăn, màn, chiếu, áo mưa: Mỗi người một chăn Nam-định, một màn cá nhân, một chiếu cá nhân, 2m vải nhựa che mưa. Mỗi đơn vị ở vùng rẻo cao, hải đảo được sắm một số áo ấm (từ 3 đến 5 chiếc) để anh em mượn chống rét và làm nhiệm vụ vào mùa đông.

b) Đèn, dầu, giấy, báo chí, đồng hồ: Mỗi đơn vị làm nhiệm vụ độc lập tương đương với quân số từ 7 người trở lên được trang bị:

— 1 đèn con, mỗi tháng một lít dầu (trung đội được 1 đèn bão; đại đội được một đèn pin, và 3 tháng được thay pin một lần);

— Mỗi tháng nửa tập giấy, (đại đội được 1 tập),

— Một tờ báo Quân đội nhân dân,

— Một đồng hồ để bàn cho một số đơn vị làm nhiệm vụ đòi hỏi phải tính toán thời gian chặt chẽ nếu không có không được, do Bộ tư lệnh quân khu, Bộ tư lệnh Thủ đô quyết định.

Đối với các trạm quan sát (máy bay, bom, thủy lôi...) thì căn cứ vào những quy định trên đây mà vận dụng cụ thể.

c) Dụng cụ nấu ăn: Đơn vị ăn, ở tập trung với quân số khoảng một tiểu đội được trang bị:

— 1 nồi nấu cơm,

— 1 xanh hoặc chảo nấu thức ăn,

— 1 chậu nhôm hoặc sắt tráng men chia thức ăn,

— 2 muối.

Trường hợp quân số đông hơn thì căn cứ theo quy định này để vận dụng.

d) Thuốc chữa bệnh: Được dự trữ như đối với dân công thời chiến, vùng đồng bằng, trung du mỗi người mỗi tháng 0đ35, vùng núi mỗi người mỗi tháng 0đ70.

đ) Lều lán.

Nơi có điều kiện thì tự túc hoặc tận dụng các công trình công cộng thích hợp và nhà dân ở ở và làm nơi gác. Nơi không có điều kiện thì được làm lều lán theo tiêu chuẩn:

— Lán ở (tính đầu người) mỗi người 3m², trị giá từ 8đ đến 10đ/1m²

— Chòi gác trị giá: từ 15đ đến 20đ/1 cái.

Những thứ trang bị trên, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ tư lệnh thành phố căn cứ vào quy định sử dụng trang bị đối với bộ đội thường trực

mà quy định thời hạn sử dụng cho hợp lý, chi đạo chặt chẽ việc mua sắm, cho mượn, quản lý bàn giao khi thay phiên và thu hồi, chỉ định rõ người chịu trách nhiệm bảo quản, tránh để mất mát hư hỏng. Cần dự trữ trước và kịp thời cấp phát để bảo đảm cho anh em làm nhiệm vụ.

IV. ĐỐI VỚI CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH QUÂN SỰ Ở CÁC ĐƠN VỊ CƠ SỞ CỦA NHÀ NƯỚC

Cán bộ chuyên trách quân sự ở các đơn vị cơ sở của Nhà nước (xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, cửa hàng, trường học, cơ quan, bệnh viện v.v...) nếu không phải là quân nhân biệt phái thì được hưởng các chế độ như sau:

1. Trang bị, mỗi người được cấp:

— 1 mũ cứng dùng trong 4 năm,

— 1 đôi giày vải dùng trong một năm,

— 1 áo mưa vải bạt dùng trong 3 năm hoặc 2m ni-lông dùng trong 2 năm,

— 1 bộ áo quần, tương đương áo quần lao động của công nhân dùng trong 1 năm.

2. Lương thực:

Nếu định lương thường xuyên chưa đủ 0kg600/ngày thì được mua thêm cho đủ 0kg600/ngày. Những ngày đi huấn luyện tập trung và trực tiếp phụ trách chiến đấu được mua thêm số lương thực chênh lệch cho đủ 0kg700/ngày.

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ VÀ VẬT TƯ

1. Các khoản kinh phí cho dân quân tự vệ, quân nhân dự bị ở nông thôn, đường phố làm nhiệm vụ huấn luyện, chiến đấu, phục vụ chiến đấu theo kế hoạch của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ tư lệnh thành phố do ngân sách tỉnh, thành phố đài thọ; vật tư do các ngành hữu quan trong tỉnh cung cấp.

2. Các khoản kinh phí cho tự vệ, quân nhân dự bị, cán bộ chuyên trách quân sự và cho các công tác quân sự khác trong các đơn vị cơ sở của Nhà nước thuộc ngành nào do ngành đó giải quyết theo quy định tại phần III điểm C trong chỉ thị số 198-TTg; vật tư do các ngành hữu quan cung cấp.

3. Các khoản kinh phí cho dân quân tự vệ, quân nhân dự bị tập trung huấn luyện và làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu theo lệnh điều động trực tiếp của Bộ Quốc phòng do Ngân sách quốc phòng đài thọ.

4. Tiền lương và phụ cấp của cán bộ, công nhân, viên chức thuộc khu vực Nhà nước được điều động vào các đơn vị tự vệ tập trung, thoát ly sản xuất do Bộ tư lệnh thành phố, Bộ chỉ huy

quân sự tỉnh thành lập và được sự duyệt y của Bộ tư lệnh quân khu thì do ngân sách Nhà nước đài thọ; nếu cán bộ, công nhân viên chức đó thuộc cơ quan, xí nghiệp trung ương thì tiền lương và phụ cấp do ngân sách trung ương cấp phát qua Bộ chủ quản; nếu cán bộ, công nhân, viên chức ấy thuộc cơ quan, xí nghiệp địa phương thì do ngân sách địa phương cấp phát qua ngành chủ quản. Kinh phí này ghi vào loại VI, khoản 68, hạng 3 trong mục lục ngân sách Nhà nước.

5. Các khoản kinh phí cho dân quân tự vệ làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải trên các tuyến đường do các nguồn vốn giao thông và vận tải đài thọ theo các quy định giữa Bộ Tài chính và các ngành có liên quan.

Các khoản chi phí cho dân quân tự vệ làm nhiệm vụ bảo vệ, sửa chữa đê điều, công trình thủy lợi do các nguồn vốn về đê điều và thủy lợi đài thọ theo các quy định giữa Bộ Tài chính và các ngành có liên quan.

VI. THỦ TỤC LẬP DỰ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN

1. Phần do ngân sách địa phương đài thọ.

Về việc lập dự toán, quyết toán và xét duyệt chi tiêu cho dân quân tự vệ, quân nhân dự bị ở nông thôn, đường phố làm nhiệm vụ huấn luyện quân sự, chiến đấu và phục vụ chiến đấu thì Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ tư lệnh thành phố và Sở, Ty Tài chính tỉnh, thành phố chấp hành theo thông tư liên Bộ Tài chính — Quốc phòng số 10-TT/LB ngày 29-2-1964.

Dự toán và quyết toán chi tiêu cho dân quân tự vệ, quân nhân dự bị là cán bộ, công nhân, viên chức trong các ngành, các đơn vị cơ sở của Nhà nước thuộc địa phương quản lý thì do các Sở, Ty chủ quản lập, cơ quan quân sự cấp huyện, thị hoặc tương đương trở lên xác nhận, và gửi cho Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố xét duyệt đồng gửi cho Sở, Ty Tài chính tỉnh, thành phố.

2. Phần do ngân sách trung ương đài thọ.

Dự toán và quyết toán chi tiêu cho dân quân tự vệ, quân nhân dự bị là cán bộ, công nhân, viên chức trong các ngành, các đơn vị cơ sở của Nhà nước thuộc trung ương quản lý thì các Bộ, các ngành chủ quản căn cứ vào dự trù của các cơ sở đã được cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, thị hoặc tương đương trở lên xác nhận (nếu là đơn vị cố định thuộc sự chỉ đạo và chỉ huy của cơ quan quân sự địa phương) hoặc đã được Ban quân sự của ngành xác nhận (nếu là đơn vị lưu động trực thuộc Ban quân sự của ngành) mà lập và gửi cho Bộ Tài chính xét duyệt (Loại IV — khoản 68 — hạng 3).

Thông tư này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ký. Các địa phương, các Bộ, các ngành chủ quản đã tạm ứng chi tiêu cho dân quân tự vệ, quân nhân dự bị trước ngày đó thì được quyết toán theo đúng những điều quy định trong thông tư này.

Hà-nội, ngày 13 tháng 12 năm 1972

K.T. Bộ trưởng
Bộ Quốc phòng

Thiếu tướng
NGUYỄN ĐÔN

K.T. Bộ trưởng
Bộ Tài chính

Thứ trưởng
ĐÀO THIỆN THI

BỘ NỘI VỤ

**THÔNG TƯ số 10-NV ngày 24-5-1972
về việc đổi sổ trợ cấp thương tật và
việc quản lý thi hành chế độ đối với
thương binh bị thương trong cuộc kháng
chiến chống Pháp.**

Hiện nay, có hai chế độ thương tật đang được song song thi hành đối với thương binh: chế độ phụ cấp thương tật theo tiêu chuẩn thương tật 6 hạng áp dụng đối với thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương trong cuộc kháng chiến chống Pháp (dưới đây gọi tắt là thương binh cũ) và chế độ trợ cấp thương tật theo tiêu chuẩn thương tật 8 hạng áp dụng đối với thương binh và những người bị thương trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước (dưới đây gọi tắt là thương binh mới).

Trong khi chưa nghiên cứu thống nhất chế độ trợ cấp thương tật đối với thương binh được, trước mắt, để việc thi hành chính sách được thuận tiện và việc quản lý thương binh được chặt chẽ, cần thống nhất việc quản lý và thi hành chế độ giữa thương binh cũ và thương binh mới (về sổ trợ cấp, về cách quản lý và về kinh phí cấp phát trợ cấp).

Sau khi trao đổi thống nhất ý kiến với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể việc đổi sổ trợ cấp thương tật, việc đăng ký quản lý và về kinh phí trợ cấp thương tật đối với thương binh cũ như sau:

I. VIỆC ĐỔI SỔ TRỢ CẤP

Trước đây, mỗi thương binh cũ được cấp một sổ phụ cấp thương tật dùng để lĩnh phụ cấp và một giấy chứng nhận thương binh dùng để hưởng các chế độ ưu đãi.

Nay quy định đổi lại cho mỗi thương binh cũ một sổ trợ cấp thương tật giống như sổ